ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thu, sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 01tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu, sử dụng (chi) các khoản thu theo thỏa thuận và tự nguyện nhằm phục vụ các nhu cầu thiết yếu của trẻ em, học sinh tại nơi học (sau đây gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi các khoản thu theo thỏa thuận và tự nguyện đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu; phải được sự thoả thuận của toàn thể cha mẹ học sinh bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Hội đồng trường và được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (theo phân cấp quản lý) phê duyệt.

2. Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, khi sử dụng phải đúng mục đích theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Hạch toán riêng từng khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán và được tổng hợp báo cáo quyết toán thu chi hằng năm, không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác. Đối với các khoản thu dựa trên dự toán, cuối năm học nếu chi không hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh.

4. Các cơ sở giáo dục tổ chức thu các khoản phù hợp thực tiễn, phục vụ trực tiếp công tác dạy và học của học sinh, không nhất thiết phải thu đầy đủ các khoản thu tại Quy định này. Mức thu từng khoản của cơ sở giáo dục phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và từng cấp học.

5. Khuyến khích cha mẹ học sinh có điều kiện kinh tế tự nguyện đóng góp, ủng hộ cho nhà trường và học sinh với mức cao hơn Quy định này và không đòi hỏi hoàn lại tiền, tài sản sau khi đã đóng góp.

Chương II
QUY ĐỊNH THU, CHI CÁC KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN

Điều 3. Thu, chi phục vụ hoạt động bán trú (trừ học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn)

1. Nội dung thu, mức thu

a) Tiền ăn đối với trường tổ chức ăn bán trú

Mức thu: Theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh. Trường hợp nguồn nước dùng cho nấu ăn tại cơ sở giáo dục không đảm bảo vệ sinh phải mua nước sạch từ nơi khác thì thỏa thuận với cha mẹ học sinh tính mức thu và thu cùng tiền ăn.

Hình thức thu: Thu theo tháng trên cơ sở số ngày thực ăn của học sinh.

b) Tiền phục vụ chăm sóc bán trú (trông học sinh buổi trưa)

Mức thu: Không quá 120.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện; không quá 110.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

Hình thức thu: Thu theo tháng.

c) Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú

Mức thu: Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, bàn ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp ga, bát, đĩa, cốc,... và các vật dụng khác) chỉ thu đối với học sinh mới tuyển hoặc toàn trường nếu trang bị lần đầu, mức thu không quá 160.000 đồng/học sinh/năm học đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện; không quá 145.000 đồng/học sinh/năm học đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

Căn cứ vào nhu cầu, mức độ hao mòn các vật dụng dùng chung và các vật tư tiêu hao như xà phòng, nước rửa bát, bàn chải, khăn mặt,... và các vật dụng khác cơ sở giáo dục họp và thống nhất bằng văn bản với cha mẹ học sinh tiền thu để mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú, phải đảm bảo nguyên tắc

kế thừa tài sản đã có, còn sử dụng được, tránh lãng phí, mức thu không quá 100.000 đồng/học sinh/năm học đối với học sinh ăn bán trú các lớp còn lại.

Hình thức thu: Thu theo năm học.

2. Nội dung chi

a) Tiền ăn: Chi cho bữa ăn chính và bữa ăn phụ (nếu có) theo thỏa thuận.

b) Tiền phục vụ chăm sóc bán trú: Chi bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc học sinh không quá 90%; còn lại chi bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ phục vụ công tác bán trú.

c) Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú: Chi mua sắm mới, mua bổ sung do hao mòn các vật dụng phục vụ bán trú.

Điều 4. Tiền nước uống

1. Nội dung thu, mức thu: Tiền nước uống thu không quá 8.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Hình thức thu: Thu theo năm học.

3. Nội dung chi: Chi mua nước uống hằng ngày. Trường hợp có hệ thống lọc nước tinh khiết thì thu đủ để chi công vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống.

Điều 5. Tiền điện, nước sinh hoạt

1. Nội dung thu, mức thu: Thu tiền điện, nước sinh hoạt phục vụ học sinh hằng ngày tại trường. Mức thu theo thực tế tiêu thụ tính bình quân trên học sinh.

2. Hình thức thu: Thu theo học kì, trên cơ sở dự toán mức điện, nước tiêu thụ từng tháng.

3. Nội dung chi: Chi trả tiền điện, nước sinh hoạt phục vụ học sinh. Chi theo hóa đơn thực tế; đối với cơ sở giáo dục chưa có đồng hồ đo điện, nước dành riêng cho khu lớp học thì chi không quá 9 tháng/năm học và không quá 80% giá trị hóa đơn thực tế.

Điều 6. Tiền vệ sinh

1. Nội dung thu, mức thu: Căn cứ số học sinh, số công trình vệ sinh và diện tích khuôn viên trường học cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh việc thuê lao công phục vụ, mua dụng cụ vệ sinh cho phù hợp.

Mức thu: Mầm non, Tiểu học thu không quá 25.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 20.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại. Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thu không quá 15.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 13.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

2. Hình thức thu: Thu theo học kỳ

3. Nội dung chi: Chi trả tiền thuê lao công phục vụ; giấy vệ sinh; hóa chất tẩy rửa; dụng cụ quét dọn; vệ sinh đồ dùng cho học sinh bán trú (đồ chơi, chăn, gối).

Điều 7. Tiền mua các loại đồ dùng phục vụ học tập, hoạt động giáo dục

1. Nội dung thu, mức thu:

Các loại đồ dùng, dụng cụ như thẻ học sinh, sổ liên lạc, ghế ngồi và các vật dụng khác; tài liệu học tập. Cơ sở giáo dục thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh từng loại đồ dùng, hình thức liên lạc giữa gia đình và nhà trường (Sổ liên lạc giấy hay liên lạc điện tử), dụng cụ học tập cần thiết cho hoạt động giáo dục của học sinh. Thống nhất với cha mẹ học sinh hình thức kiểu mẫu từng loại đồ dùng; hình thức tổ chức thực hiện. Nếu nhà trường thu tiền mua đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ học tập cho học sinh thì mức thu không quá 150.000 đồng/học sinh/năm học đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 135.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại; tài liệu học tập thu theo giá bìa.

2. Hình thức thu: Thu theo năm học. Đối với các đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ học tập có thể sử dụng lâu dài thì thu đủ đối với học sinh lớp đầu cấp hoặc toàn trường nếu trang bị lần đầu, các lớp còn lại chỉ thu bổ sung trên cơ sở mức độ tiêu hao.

3. Nội dung chi: Mua các loại đồ dùng, dụng cụ phục vụ học tập và hoạt động giáo dục.

Điều 8. Tiền học phẩm phục vụ thi, kiểm tra

1. Nội dung thu, mức thu: Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kì, mức thu không quá 60.000 đồng/học sinh/năm đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 55.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại. Để nâng cao kỹ năng làm bài thi tuyển sinh, tốt nghiệp đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức thi thử cho học sinh (không quá 04 lần/năm học), mức thu không quá 15.000 đồng/môn/lần thi (đối với môn thi tự luận) đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 13.000 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại; không quá 8000 đồng/môn/lần thi (đối với môn thi trắc nghiệm) đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 7.500 đồng/học sinh/tháng đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

2. Hình thức thu: Tiền phô tô đề kiểm tra định kì, thu theo năm học. Tiền tổ chức thi thử thu theo từng lần thi.

3. Nội dung chi: Chi photo đề kiểm tra định kì. Chi cho ra đề, in sao đề, giấy thi, giấy nháp, vật tư văn phòng phẩm phục vụ tổ chức thi thử; tổ chức coi, chấm thi thử.

Điều 9. Thu tiền phục vụ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1. Nội dung thu, mức thu: Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp (ngoại khóa theo chủ đề, các câu lạc bộ, giao lưu, rèn kỹ năng sống cho học sinh, thực hành khám phá môi trường tự nhiên - xã hội). Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, thống nhất với cha mẹ học sinh về nội dung hoạt động và xây dựng dự toán thu chi.

2. Hình thức thu: Thu theo từng hoạt động

3. Nội dung chi: Chi cho mua đồ dùng, thiết bị, thuê phương tiện đi lại cho tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Điều 10. Tiền học 2 buổi/ngày

1. Nội dung thu, mức thu:

a) Đối với cấp Tiểu học: Thu tiền đối với những trường tiểu học không đủ giáo viên để dạy 02 buổi/ngày; chỉ thu tiền số buổi học vượt định mức giờ dạy của giáo viên theo quy định. Mức thu không quá 8.000 đồng/học sinh/buổi (3 tiết học) đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 7.500 đồng/học sinh/buổi (3 tiết học) đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

b) Đối với cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

Thu để chi cho việc dạy học 2 buổi/ngày, chỉ thu đối với các tiết học tăng thời lượng, mức thu không quá 4.000 đồng/tiết học đối với các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Lạng Sơn và thị trấn thuộc các huyện, không quá 3.500 đồng/tiết học đối với các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

2. Hình thức thu: Thu theo tháng.

3. Nội dung chi: Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy không quá 70%; còn lại chi cho công tác quản lý, phục vụ, hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy định này; phê duyệt kế hoạch thu, chi của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, thời gian phê duyệt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ sở giáo dục.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kì, đột xuất tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu, quản lý sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận và tự nguyện tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện thu, chi theo thỏa thuận của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu, chi theo thỏa thuận và tự nguyện của các cơ sở giáo dục trực thuộc và của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện thu, chi thỏa thuận và tự nguyện của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai các khoản thu tại trụ sở làm việc để nhân dân và cha mẹ học sinh biết.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định phê duyệt kế hoạch thu, chi của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, thời gian phê duyệt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cơ sở giáo dục; chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu, chi tại các cơ sở giáo dục.

c) Tổng hợp và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện của các cơ sở giáo dục trực thuộc và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cơ sở giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi ứng với từng nội dung theo nguyên tắc được quy định tại Điều 2, Quy định này; thống nhất trong Hội đồng trường về mức thu, mức chi, đối tượng thu và đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động đóng góp; tổ chức hội nghị lấy ý kiến của toàn thể cha mẹ học sinh, lập biên bản có đầy đủ chữ kí của các thành phần tham dự hội nghị; lập hồ sơ trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp quản lý phê duyệt. Hồ sơ gồm: Tờ trình của cơ sở giáo dục, biên bản họp cha mẹ học sinh (bản sao), kế hoạch dự toán thu chi (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường trực thuộc huyện).

b) Báo cáo chính quyền địa phương kế hoạch, dự toán thu, chi được phê duyệt. Công khai các khoản thu để nhân dân và cha mẹ học sinh biết, thực hiện. Tổ chức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu thỏa thuận đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu theo quy định của đơn vị.

c) Có giải pháp hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

d) Chịu sự kiểm tra, thanh tra định kì, đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp quản lý trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp phát sinh các khoản thu ngoài các khoản thu được quy định tại Chương II của Quy định này thì cơ sở giáo dục thoả thuận với cha mẹ học sinh, báo cáo cấp có thẩm quyền trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc, quy trình quy định tại Điều 2 và Điều 11 của Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Ngọc Thưởng